

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**VỀ NHỮNG ĐIỀU MỚI XUẤT HIỆN
TRONG ĐỜI SỐNG TÔN GIÁO HIỆN NAY**

ĐẶNG NGHIÊM VẠN^(*)

1. Thế giới hiện nay đang bước giai đoạn đầu của thời kì quá độ đánh dấu một sự chuyển tiếp rất cơ bản, một “con đau đẻ” dữ dội, có thể kéo dài hàng thế kỉ, quyết liệt gấp bội lần so với những thời kì quá độ trước đây của nhân loại⁽¹⁾. Đó là quá trình chuyển tiếp từ một xã hội “máy móc” sang một xã hội “trí tuệ” mang tính toàn cầu, với một cư dân dân trí cao, tự ý thức được vai trò cá nhân, với tư tưởng tự do, dân chủ, công bằng, bác ái. Đó là quá trình chuyển tiếp của một xã hội còn giai cấp, còn áp bức bóc lột sang một xã hội không còn giai cấp, không còn bóc lột, văn minh, một xã hội cộng sản chủ nghĩa như C. Mác mong muốn, một Thiên Đàng, một Niết Bàn như kì vọng của các tôn giáo.

Buổi đầu của thời kì quá độ hiện nay là thời kì cái cũ được bộc lộ đầy đủ mặt trái, sự xấu xa lỗi thời của nó để con người thấy dứt khoát phải từ bỏ nhằm phấn đấu xây dựng một cái mới mà mầm mống tiềm ẩn ngay trong lòng xã hội cũ. Đó là thời kì vật lộn chưa phân rõ thắng thua, một thời kì chưa ổn định, khủng hoảng toàn cầu, có tính vỡ ra để tiến lên. Cái cũ còn mạnh, cái mới chưa tự mình khẳng định, còn ngổ ngàng, lúng túng

trên con đường tiến tới. Giai đoạn hiện nay vẫn là giai đoạn như H.Gierch nhận định “Toàn cầu hoá hiện nay chỉ là một khái niệm mới của một quá trình đã tiếp diễn từ lâu, một sự mở rộng không gian của phương thức kinh tế tư bản đến tận cùng thế giới”. Đó là một xã hội đang bị một siêu cường và các cường quốc lũng đoạn, một xã hội ganh đua, cạnh tranh đầy may rủi, bị đe dọa bởi bao thứ bùng nổ mang tính phá hoại toàn bộ hành tinh, bị dày vò bởi bao điều phi lí: đạo đức sa đọa, đồng tiền lên ngôi, bệnh tật, tai nạn, một xã hội như R.Dumond gói gọn trong tên một cuốn sách *Một thế giới không chấp nhận được*.

Nhưng đó lại là một giai đoạn tất yếu phải trải qua, ở đây đã loé lên tia hi vọng. Con người đã đoàn kết lại để đấu tranh, đã không chấp nhận “cái lí của kẻ mạnh là lí hơn”, không chịu khuất phục một thứ cường quyền, áp đặt đòi hỏi dân chủ, bình đẳng, văn minh, công bằng xã hội.

Những chuyển biến lịch sử nói trên tác động lớn lao vào đời sống tín ngưỡng tôn

*. GS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Đó là thời kì con người Homo Sapiens, thời kì bước vào thời đại văn minh với sự xuất hiện nông nghiệp với những nhà nước, và thời kì công nghiệp ra đời với chủ nghĩa tư bản.

giáo. Nếu tư tưởng độc thần, với việc xuất hiện Đấng Tối cao (đạo Do Thái, đạo Kitô, đạo Islam) đã thay thế các tôn giáo cổ đại, nếu chủ nghĩa tư bản đã chôn vùi tính độc tôn của một tôn giáo với khẩu hiệu tự do tín ngưỡng tôn giáo, thì vào thời đại hiện nay, ngay từ nửa cuối thế kỉ XX, A. Malraux đã tiên đoán: “Vấn đề then chốt ở cuối thế kỉ này sẽ là vấn đề tôn giáo được diễn ra dưới một dạng khác hẳn với sự hiểu biết của chúng ta, cũng như đạo Kitô đã làm với các tôn giáo cổ đại (ở Châu Âu và Trung Cận Đông - ĐNV). Nhưng nó sẽ không còn là vấn đề Đấng Tối cao”⁽²⁾. Đó là thời kì con người “sẽ ra khỏi các tôn giáo, để trở lại cái tôn giáo”⁽³⁾. Ông cũng lại nói: “Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của thế kỉ tới, đứng trước sự khủng khiếp nhất đe dọa nhân loại, con người có thể sẽ chấp nhận những thần thánh trở lại”⁽⁴⁾.

Thật thế, từ 40-50 năm trở lại đây, đời sống tôn giáo dường như sôi động hẳn lên trên khắp hành tinh, với những diện mạo mới. Những tôn giáo có tính truyền thống cắm rễ vào từng cư dân, những tín ngưỡng tôn giáo mới mọc lên như nấm, gắng sức đua nhau, cạnh tranh để tồn tại và phát triển, hướng về những lợi ích trần thế cũng như hứa hẹn một tương lai, sao cho thích hợp với ý thích của quần chúng không còn thuần nhất và trở nên khó tính trong sự lựa chọn. Đó là một lẽ dễ hiểu. Quần chúng ngày nay đã khác xưa, không còn ngoan ngoãn tin theo và tuân thủ những giáo lí, những nghi thức đã định sẵn của bất kì một hình thái tín ngưỡng tôn giáo sẵn có. Họ thả sức tùy theo ý thích của mình lựa chọn, thu nhận những yếu tố khác lạ của những tín ngưỡng tôn giáo khác theo lối bình dân

hay bác học. Họ cũng không thỏa mãn một cách giáo điều tâm thức tôn giáo của mình nguyên vẹn như xưa của cha ông truyền lại, ở đó có nhiều điều đã trở nên lỗi thời, mà lại muốn có trong những điều họ tin tưởng phải có cái gì mới hợp với thị hiếu đương thời, với một xã hội hiện đại mà ở đây vai trò khoa học đã nổi trội.

Khoa học tỏ ra bất lực trong việc giải lí những câu hỏi cơ bản trong đời sống tôn giáo: tôi từ đâu sinh ra, ai chi phối số phận của tôi, ai bảo vệ cho đường đời của tôi được như ý muốn, vì sao tôi phải chết, sau khi chết tôi ở đâu... Con người hiện đại đầy tham vọng vì muốn có một cuộc sống hoàn mỹ trong một xã hội đầy bất trắc, muốn sống càng lâu càng tốt trong trần gian đầy gian truân, cũng như cả sau khi đã khuất, nên họ phải tìm đến tôn giáo, và ngược lại chính khoa học đã cung cấp cho con người những phương tiện, những yếu tố để giải lí những vấn đề trong đời sống tâm linh, biến những điều dường như vô lí trở thành có lí, thậm chí làm cho những điều trước kia bị coi là mê tín được "sống" trở lại. Một người thầy bói, một thầy địa lí cũng không ngần ngại thỏa mãn đối tượng của mình bằng những chứng cứ khoa học, thậm chí những tri thức khoa học cao cấp được hiểu một cách dung tục. Một người tự nhận có "thiên tính" cũng nhiều khi viện những tri thức của khoa học viễn tưởng hay huyền bí để biện minh.

2. A. Malraux. Bài phát biểu của báo *Labyrinthe* và báo *Combat*. Đăng lại trong: *Sortie des religions, retour du religieux*. Paris 1993, tr.15.

3. A. Malraux. Sđd, tr.15.

4. Trích lại trong: J. Delumeau, S. Melchior - Bonnet. *Des religions et des hommes*. Desclée de Brouwer, Paris, tr. 378.

Để thoả mãn nhu cầu tôn giáo của quần chúng đông đảo rất đa dạng, phức tạp lại khác xưa, nảy sinh ra những người tự cho là khác thường, có "thiên tính", có phép lạ, có khả năng tiếp xúc bằng những phương pháp khác nhau với những siêu linh ở thế giới bên kia. Họ tự nhận được truyền nghề "trời" ban từ bẩm sinh hay sau một chấn thương về cơ thể (bệnh nan y) hay một thử thách về tâm lí, hoặc qua một quá trình được rèn luyện, đào tạo, được thầy truyền nghề. Họ không bao giờ tự nhận là mê tín, cũng như đối tượng của họ, mà cho là có nguồn gốc thần thánh. Những loại người này xưa cũng thường thấy, nếu có gì khác trước là nay xuất hiện nhiều vô kể, khó bề kiểm soát, trước hết làm cho các tổ chức tôn giáo lo sợ, phải nhìn lại mình cải cách để thích nghi nhằm tồn tại và phát triển.

2. Nên trong đời sống tôn giáo hiện nay nổi lên những hiện tượng mới đậm nhạt khác nhau ở từng khu vực, từng nước.

a. Sự đua tranh cải cách để thích nghi của các tổ chức tôn giáo mang tính phổ quát. Đạo Công giáo mất chỗ đứng ở ngay nơi phát sinh ra nó - Châu Âu, đang tìm cách thay đổi dựa trên tinh thần của Công đồng Vatican II có điều chỉnh để giữ lại tín đồ. Vatican chuyển trọng tâm phát triển đạo sang các châu lục khác, đặc biệt là Châu Á. Đạo Tin Lành phân rẽ thành hàng trăm "giáo phái", một số lớn xa lạ với những nguyên lí ban đầu, thậm chí bị các giáo phái Tin Lành chính thống không công nhận. Đạo chú trọng phát triển vào giới trí thức các nước đang phát triển, vào bộ phận cư dân "chậm tiến", các dân tộc thiểu số ở những miền núi hẻo lánh ở các nước Châu Á, Châu Phi,

Châu Mỹ Latinh. Đạo Phật và các tôn giáo Đông Phương đang phát triển, thay đổi tổ chức cho thích hợp, đang được một số quần chúng phương Tây, Châu Âu, Bắc Mỹ đón nhận với một số lượng ngày càng tăng. Đạo Islam với một bộ phận có tư tưởng cực đoan đang được thế giới cảnh giác.

b. Các tín ngưỡng tôn giáo dân tộc hay truyền thống đang được phục hồi với ý thức gián tiếp nhằm bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc. Tình hình này được chú ý ở các nước đang phát triển. Ở đây với tâm thức tôn giáo đa/phiếm thần, với tình hình đa tôn giáo như một số nước ở Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh.

Ở nước ta, sau ngày thống nhất đất nước, người Việt Nam trở lại với đạo thờ tổ tiên, tu sửa, xây dựng lại nhà thờ họ, mộ táng người thân đã khuất, lập ban thờ khang trang trong từng gia đình. Làng xóm dựng lại ngôi đình, tổ chức lễ hội, sửa sang, xây dựng thêm các ngôi đền thờ các vị danh nhân có công với nước, với làng. Giỗ tổ Hùng Vương được Nhà nước chính thức công nhận là ngày Quốc lễ. Đạo Công giáo cho phép các tín đồ tôn kính tổ tiên, các vị danh nhân, liệt sĩ của đất nước; đạo Phật với lễ Vu Lan, với việc đưa bát hương lên chùa; đạo Cao Đài, Hoà Hảo đề cao ân đức người đã khuất...

c. Sự trỗi dậy của tất cả các dạng tín ngưỡng tôn giáo mà trước đây quan niệm là mê tín: các loại bói toán như bói quẻ, bói chân gà, bói mu rùa, bói tay, xin số, bắm độn, xem diêm, xóc thẻ, xem tử vi, xem phong thủy liên quan đến việc nhà cửa, đất cát, mồ mả, hầu đồng, gọi hồn, chạy đàn, cúng sao giải hạn... Bên cạnh đó, nảy sinh ra những người có khả năng

thấu thị, ngoại cảm, “nhìn” xuyên thời gian và không gian, giao tiếp với bên Âm, chữa bệnh không cần thuốc...

Những người này nhiều tới mức không thống kê xuể. Họ tự huyền hoặc hay huyền hoặc người khác bằng cách ứng đáp một cách dân dã những điều huyền bí, đáp ứng với những nhu cầu tâm linh của một loại quần chúng vừa thoát khỏi chiến tranh, đang chập chững bước vào con đường toàn cầu hoá. Nổi bật lên là yêu cầu tìm được mộ phần hay xác của người thân mất tích, mong muốn “giải bày” với người thân bên Âm, săn sóc họ để bù đắp lại những ngày bỏ vắng do phải gác các nhu cầu đời thường trong đó có nhu cầu tôn giáo cho mục đích duy nhất là chiến thắng. Thứ đến là việc cầu mong giải lí tốt đẹp nhiều điều may rủi trong đời thường thời buổi kinh tế thị trường, từ “công danh” được trọn vẹn, gia đình được may mắn, tránh được đốn đau, bệnh tật, tai bay nạn khỏi, con cháu học hành thi cử thuận lợi, cho đến việc tu sửa, xây dựng nhà cửa (xem hướng, tính ngày giờ, tính tuổi, làm lễ động thổ...), tính ngày đi xa, cưới xin, ma chay, v.v... Những việc liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo trên làm cho quần chúng an tâm với quan niệm “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”, ngược với quan niệm mang tính phản bác trước đây “bói ra ma, quét nhà ra rác”.

Những người có “thiên tính” có “giác quan thứ sáu” là một hiện tượng “có thật nhưng chưa hay không minh chứng được” bằng phương pháp khoa học. Điều này đã được giới khoa học chấp nhận nhưng chưa thống nhất. Họ không phải là những người bình thường, mà ở dạng bệnh tâm thần theo nghĩa rộng, hoặc bả sinh hoặc xuất

hiện sau một chấn thương về cơ thể hay tinh thần. Ở nước ta hiện nay, loại người này xuất hiện ngày một nhiều.

Thế giới đã lưu ý nghiên cứu về những hiện tượng này. Nhóm Thông Linh học (Spiritisme) đứng đầu là A. Kardec được thành lập với sự tham gia của Faraday, V.Hugo, Flammarion⁽⁵⁾, v.v... quan niệm rằng có sự tồn tại, hiện hình và phán xét của những siêu linh. Các nước đều có các viện nghiên cứu, các sách, tạp chí về hiện tượng này. Có điều từ một thế kỉ nay, mặc dù tài liệu thu thập được nhiều hơn gấp bội lần, nhưng tính huyền bí của nó vẫn như buổi ban đầu. Mỹ đã tuyên bố cắt khoản viện trợ hàng năm 200 triệu đô la cho các viện nghiên cứu các hiện tượng nêu trên vì tính không hiệu quả của nó. Tuy nhiên, nhiều quốc gia cũng đã biết lợi dụng số người có “thiên tính” này vào những hoạt động có tính ứng dụng phục vụ cho nghiên cứu khoa học, hoạt động y tế, thậm chí vào công tác tình báo. Ở nước ta, việc nghiên cứu những hiện tượng này còn ở giai đoạn đầu, mang tính tự phát, đã được Nhà nước chú ý. Một số người như ông Đỗ Bá Hiệp, bà Phạm Bích Hằng, ông Nguyễn Văn Liên, bà Tuyết Nga, cô Phương... được dư luận chú ý trong việc gọi hồn, việc tìm mộ những người mất tích trong chiến tranh. Họ nổi danh nhờ dư luận, nhờ kết quả có thực, tuy không ổn định, thực thực, hư hư, khi đúng, khi sai. Đó là một điều theo kết quả nghiên cứu cho biết là bình thường vì sự đúng sai tùy thuộc vào từng lúc, từng nơi, từng đối tượng. Nếu một nhân vật có khả năng đoán đúng được 30 - 50% trường hợp đã là hiếm.

5. Yvonne Castellan. *Le Spiritisme*. PUF Paris 1987.

3. Bên cạnh những con người chỉ thực hành theo yêu cầu của khách hàng, thu hút một cách vô ý thức một số quần chúng đông đảo nhưng không thường trực, cũng không có ý thức suy tôn, là những con người tự nhận có “thiên tính”, có trách nhiệm với “thần linh”, được “thần linh” trao trách nhiệm đứng ra lập đạo, thường được giới khoa học gọi là những “hiện tượng tôn giáo mới”, “phong trào tôn giáo mới”, “giáo phái”, “tôn giáo bùng nổ”... Hiện tượng này từ lâu đã có trong lịch sử⁽⁶⁾, mỗi khi xã hội có sự chuyển tiếp, khủng hoảng niềm tin, con người tự mình chưa tìm được lối đi. Nhưng có điều khác hiện nay hiện tượng này mang tính toàn cầu, trở thành một phong trào, một xu thế. Hiện tượng này lại xảy ra đúng lúc con người giảm niềm tin vào những mục đích về chủ thuyết chính trị, vào các tổ chức tôn giáo cổ truyền với một nội dung xơ cứng, những nghi thức rườm rà, những thiết chế lỗi thời. Món ăn cũ dù ngon mấy ăn mãi cũng ngán. Với tư tưởng tự do, với sự táo bạo của các “thủ lĩnh”, với tư tưởng hình thành trong lĩnh vực tôn giáo là muốn xoá nhoà ranh giới giữa cái thiêng tôn giáo và cái thiêng trần tục, thậm chí coi tôn giáo là trên hết, một cá nhân tự đứng ra nhân danh hay không nhân danh một Đấng Siêu nhân, đứng ra lập đạo với trách nhiệm cứu đời.

Biểu hiện của những “hiện tượng tôn giáo mới” muôn màu muôn vẻ. Có thể:

a. Là sự phân rẽ của một tôn giáo cổ truyền, hiểu giáo lí, hiểu đối tượng thờ theo ý riêng, nhiều khi đi quá xa giáo lí, có khi lại chỉ rút vào một điểm tự cho là quan trọng nhất, là cơ bản nhất trong giáo lí để tuân theo.

b. Xoay xung quanh trục một tôn giáo có sẵn, nhào nặn, lắp ráp những yếu tố tôn giáo khác, phủ trên mặt vỏ bọc khoa học, tất cả đều được hiểu một cách tầm thường.

c. Tự dựng lên một nhu cầu trần tục: rèn luyện cơ thể, chữa bệnh... gắn vào đó “hương thơm tôn giáo” tạo nên một phong trào, một tổ chức, khoác áo chính trị (Pháp Luân công).

d. Có phần nguy hiểm là vin vào ngày tận thế – một yếu tố thường thấy ở các tôn giáo khác nhau, vào ngày Thiên niên kỉ, ngày đổi đời, phủ nhận tất cả cái gì trên trần gian, để đi vào một “Cổng Trời”, một “Thiên Đàng” mới, hay như ở Phương Đông, xa lánh thời Hạ Nguyên xấu xa, trở lại thời Thượng Nguyên tốt lành.

Những “hiện tượng tôn giáo mới”, những “giáo phái” cũng do những người tự nhận có “thiên tính”, tự nhận “cứu đời”, nhưng khác là ở chỗ những người này tự nhận mình là một “lãnh tụ” đứng ra tập hợp một đám quần chúng, sinh hoạt khép kín dưới hình thức khác nhau, không dừng lại làm việc việc đạo, mà hoà vào việc trần gian, tham gia các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, y tế, giáo dục, thậm chí lập Đảng, các xí nghiệp, các cơ sở kinh doanh, đặt trụ sở ở các nước trên thế giới. Những “hiện tượng tôn giáo mới” rất đa dạng, lớn có, nhỏ có, chưa gây ra những xung đột lớn, những cuộc chiến tranh, nhưng đã làm nhức nhối đầu đầu các nhà nước, các tổ chức tôn giáo cổ

6. Trong thời gian sau Cách mạng tư sản Pháp, hiện tượng này cũng rõ lên, mang tính tôn giáo được thành lập. Ở nước ta, trong thời kì thực dân Pháp bắt đầu xâm lược cho đến khi phong trào Cần Vương thất bại, có hiện tượng các ông đạo ra đời, các “hội kín” mang màu sắc tôn giáo được thành lập.

truyền của một “thế giới lộn ngược” (C. Mác) đầy tha hoá, với tính phá hoại và bài ngoại điên cuồng, đến nỗi Đức Giáo hoàng Jean Paul II đã phải khuyên các Kitô hữu “không thể nào chúng ta lại tự ru ngủ bằng sự tái xuất hiện của thuyết thần trị với ảo tưởng nó sẽ khai mào cho một công cuộc phục hưng tôn giáo”⁽⁷⁾ để tránh sự ngả nghiêng thêm của Nhà nước Vatican ở Châu Âu. Trên thế giới hiện nay, số lượng các “hiện tượng tôn giáo mới” này lên đến hàng nghìn.

a. Có những loại đã được định hình với hàng triệu, chục triệu tín đồ, không dừng trong phạm vi quốc gia, với những mục đích chính trị cực đoan, có thể là sự tổng hợp những giáo lí tôn giáo khác nhau, có thể khoác vỏ khoa học, “đạo đức”. Nổi lên ta thấy như phong trào Thời đại mới (New Age) đóng tiếng chuông báo hiệu khai tử những tín tưởng tôn giáo theo vết mòn xưa. Đạo Soka Gakkai ở Nhật Bản với 10 triệu tín đồ khoác áo đạo Phật, tài sản hàng trăm tỉ đô la, có chi nhánh trên nhiều nước trên thế giới, là lực lượng chính trị quan trọng trên chính trường Nhật Bản. Phái Moon do Sun Myung Moon lập ra ở Hàn Quốc, một thứ Tin Lành cực đoan chống cộng với 8 triệu tín đồ, đang tác động vào đạo Tin Lành nước ta. Phái Chứng nhân Jehovah, phái Ngũ Tuần, phái Mormons... những nhánh Tin Lành cực đoan, gây rắc rối, mất ổn định xã hội. Cũng kể thêm những phái Islam giáo cực đoan như Taliban ở Afghanistan, tổ chức Islam giáo Wahhabisme, tổ chức Đại Arập “Anh em Islam giáo”, v.v...

b. Có loại với tổ chức nhỏ tự mình muốn phủ nhận thế giới hiện hữu, luôn gắn mình với Ngày Tận thế, chủ trương

sống khép kín, loạn luân, trác táng, kì quặc như phái Ngôi đền Nhân dân của Jim Jones gây ra vụ tự tử tập thể ở Guyana năm 1978, chết 918 người; hiện tượng đạo David của David Khoresh với vụ tự sát năm 1993, với 83 người chết ở Texas (Mỹ); đạo David Berg có nhiều chi nhánh ở các nước, sống trác táng, lãnh tụ đang bị truy lùng chưa bắt được; phái Kaban do P.S. Berg hướng về Kinh Kaban của đạo Do Thái; phái Trào lưu mới; phái Cổng Thiên Đàng; Ngôi đền Mặt Trời với vụ tự tử 40 người; phái ở Ruanda với cuộc thảm sát hàng nghìn người... Đặc biệt phải kể đến phái Aum Shinri Kyo do Shoko Ashara chủ trương, người Nhật, muốn đầu độc toàn nhân loại, có chi nhánh ở Liên bang Nga và nhiều nước khác; phái Đội quân của Chúa chém giết bất kì ai mà Jesus báo mộng (phái này ăn chay, không trác táng).

c. Có loại hoạt động tưởng chừng không dính dáng đến tôn giáo như luyện tập thân thể, tu dưỡng bản thân, mong sống hạnh phúc hưởng lạc dưới trần nhưng trên thực tế lại sống trác táng, loạn luân, phản ứng lại phong tục, luật pháp, đạo đức; hoặc ngược lại, lại sống theo kiểu ép xác, luyện yoga, thiền định, kiêng cử, tìm đến sự giác ngộ, siêu thoát bản thân, giao tiếp với thế giới bên kia hay người ngoài hành tinh, dùng khoa học giải lí một số vấn đề siêu hình theo khái niệm Phương Đông: đạo, khí, vô vi, giải thoát... hay dấy lên phong trào thần giao cách cảm, thấu thị, thông linh học, chữa bệnh không cần thuốc. Đó là một

7. Gioan Phaolô II. *Bước qua ngưỡng hi vọng*, tr. 109.

thứ ma thuật hiện đại. Loại này dễ gây ra những niềm tin mê tín, phủ nhận y học hiện đại, khoa học chân chính, tầm thường hoá hoặc “lắp ráp” những triết lí cao siêu. Họ là những người có “thiên tính” như đã phân tích ở trên, rất dễ dẫn đến những hoạt động chính trị ngoài ý muốn của Nhà nước, thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng như trường hợp Pháp Luân công của Trung Hoa gần đây.

Ở nước ta, những hiện tượng tôn giáo mới đã chớm nở. Có những hiện tượng nội sinh từ chuyện cả nhà hoá Phật của một trí thức tự đứng ra lập Trường Ngoại cảm Tố Dương (1992); Hội Long Hoa Di Lạc phổ biến suốt từ Nam chí Bắc với niềm tin ngày Đức Di Lạc thay thế đã đến đời mở hội Long Hoa; nhóm Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh mượn danh Hồ Chủ tịch hành đạo không trong sáng, đạo Quang Minh cho đến đạo Chân Không, đạo Bạch, Quốc Tổ Lạc Hồng, đạo Trùng (Nhất quán đạo), đạo Khăn vàng, đạo Bát tạo con, Đạo từ cõi Âm trở về... Có những loại ngoại nhập như đạo Thanh Hải Vô Thượng sư (Đài Loan), đạo Vô vi khoa học thần bí (Pháp), Khổng Mạnh thánh đạo hội (Đài Loan), Phật Mẫu địa cầu hay Địa Mẫu (Trung Hoa), v.v... Ngoài ra phải kể các “giáo phái” Tin Lành không chính thống như Ngũ tuần nói tiếng lạ, Mormons, Chứng nhân Jehovah, Hội thánh Khoa học, Tân Sứ đồ. Đặc biệt chú ý hiện tượng đạo Vàng Chú dựa vào những yếu tố tín ngưỡng của người Hmông, ảnh hưởng của Đạo giáo với quan niệm về một thế giới đau khổ cần cứu vớt, Thiên vương sai một người trần có thực, được ban “thiên tính”, tự xưng là vua hiện ra cứu khổ. Đạo Tin Lành qua đài truyền đạo, sau được tiếp sức hỗ trợ của

Hội thánh Tin Lành miền Bắc và các tổ chức khác, lợi dụng hiện tượng xưng vua đồng nhất Thiên Vương với Đức Chúa Trời, người thừa sai của Thiên Vương tức vua Hmông với Đức Giêsu, đánh đồng hiện tượng vua ra cứu người Hmông với ơn cứu chuộc của Chúa, lợi dụng người Hmông mong muốn có một Tổ quốc, với việc Chúa Giêsu sẽ đưa lại một Thiên Đàng, một Tổ quốc Hmông trong tương lai với Vàng Pao. Người Hmông lại cũng thấy ở đây bóng dáng của thuyết Tận thế với việc hù dọa Trái Đất sẽ nổ tung, ai không theo đạo sẽ chết, đi theo đạo sẽ tập bay về với vua trên trời.

4. Thái độ của chúng ta đối với những điều mới xuất hiện trong đời sống tôn giáo hiện nay nên thế nào.

a. Đối với các loại bói toán, xóc thẻ, xem tử vi, xem phong thủy, xem giờ hung cát, thậm chí cả hầu đồng, cần kiên trì vận động giáo dục, nêu rõ đúng sai bằng những phương pháp khác nhau:

- Với giới khoa học cần nghiên cứu sâu sắc các hiện tượng, phân loại để đi đến kết luận.

- Với quảng đại quần chúng cần huy động các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, qua sinh hoạt quần chúng ở cơ sở (phường, xóm, tổ dân phố...), ở các đoàn thể nhằm làm cho quần chúng với kinh nghiệm bản thân và qua giáo dục để tự có thái độ. Cần đề xuất với Bộ Văn hoá Thông tin hạn chế việc hành nghề mê tín ở những nơi công cộng, nơi thờ tự (đình, chùa, đền, miếu...), nhằm làm trong sạch và giữ được tính trang nghiêm của nơi thờ cúng. Việc ngăn cấm bằng phương pháp hành chính là không thực tế vì tính phổ biến hiện nay. Việc giáo dục lại là

cần thiết nhằm tránh việc tin mù quáng gây những tai hại tưởng như vô tình cho bản thân, cho xã hội. Lên án việc buôn thần bán thánh, những hiện tượng lừa đảo gian lận (như lên đồng lại tỉnh và ngồi hút thuốc lá ba con năm). Việc xử lý hành chính chỉ áp dụng khi gây ra hậu quả xấu: chết chóc, hại cho sức khoẻ, phá hoại sản xuất, làm mất đoàn kết trong gia đình, thôn xóm, giữa các tộc người...

b. Đối với những người tự xưng là có phép lạ, có thiên tính, nếu chỉ dùng “năng lực” của mình để tìm mộ, gọi hồn, chữa bệnh, sau khi kiểm tra năng lực thực tế, nên hướng sử dụng họ vào các công việc cần thiết, chí ít cũng làm thoả mãn nhu cầu chính đáng về tâm thức tôn giáo (tâm linh) của quần chúng, nếu được sử dụng vào việc ích nước lợi dân như nghiên cứu khoa học, ngành y tế, ngành tình báo. Do vậy cần ủng hộ việc nghiên

cứu, không nhằm đi sâu vào những vấn đề lí thuyết (sự tồn tại của các siêu linh, quan hệ giữa hai thế giới hư - thực, v.v...), mà hướng vào việc phát hiện khả năng của những con người “khác thường” đó để khai thác sử dụng. Do vấn đề tế nhị, nhạy cảm, Nhà nước không nên chính thức đứng ra tổ chức, cũng không nên tuyên truyền như giới báo chí hiện nay với những đầu đề giật gân trong một xã hội có nhiều tàn tích tiểu nông, rất dễ gián tiếp làm cho quần chúng hoang tưởng.

Ở nước ta, phong trào “hiện tượng tôn giáo mới” mới bắt đầu. Thiết tưởng cũng cần có một thái độ ứng xử, một hình thức quản lí, một cơ quan theo dõi để tiện kiểm soát khỏi bị lúng túng như hiện nay với hiện tượng đạo Vàng Chử - Tin Lành ở vùng Hmông, đạo Tin Lành Đega ở Tây Nguyên, thậm chí bị bất ngờ như hiện tượng Pháp Luân công ở Trung Quốc./.

"Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống "tốt đời, đẹp đạo". Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của đồng bào các tôn giáo. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân".

(Trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng)